TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HS-ST
Ngày 17/10/2023;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Lý;

2. Ông Nguyễn Văn Miến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023; tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 144/2023/TLST – HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Kiều Bắc D, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2003; tại huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Con ông: Không xác định và bà Kiều Thị T, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H; Danh chỉ bản số 273 do Công an huyện T lập ngày 18/6/2023. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Đình D1, sinh năm 1993; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn G , xã Hữ , huyện T , Thành phố H ;

2. Anh Vũ Hoàng Dương L , sinh năm 1994; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 10, xã Hạ Long, Vân Đồn, Quảng Ninh;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Chị Phan Thị H, sinh năm 1995 (vợ anh D1); vắng mặt;

Trú tại: Thôn G , xã H , huyện T, thành phố H i.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Kiều Bắc D (sinh năm 2003; trú tại: thôn Yên Lạc 3, xã C, huyện T, H) làm việc tại xưởng sản xuất đồ nội thất ở xã C, T cho anh Kiều Văn Cường (sinh năm 1996; trú tại: Yên Lạc 3, xã C, huyện T, H). Quá trình làm tại xưởng nhà anh Cường thì D có quen biết anh Vũ Hoàng D Linh (sinh năm 1994; trú tại: thôn 10, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnhQuảng Ninh) - làm nghề thiết kế nội thất và là khách hàng đã từng đặt đồ nội thất của anh Cường. Làm cho anh Cường được khoảng 06 tháng thì D nghỉ việc và đến khu vực xã Hữu Bằng, huyệnT để sinh sống.

Khoảng tháng 12/2020, D gọi điện cho anh Linh nói rằng D không làm cho anh Cường nữa mà đã mở xưởng sản xuất đồ nội thất, đồng thời bảo anh Linh khi nào có đơn hàng thì để D làm. Một thời gian sau, anh Linh có đến địa bàn xã Hữu bằng, huyệnT và gọi điện cho D ngỏ ý muốn ghé thăm xưởng sản xuất đồ nội thất của D. Để tạo niềm tin, D đã dẫn anh Linh đến xưởng sản xuất đồ nội thất của anh Vũ Đình D1 (sinh năm 1993; trú tại: thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện T, H) và nói với anh Linh đó là xưởng sản xuất là của D.

Do tin tưởng là D có xưởng sản xuất đồ nội thất, khoảng tháng 01/2021, anh Linh đã trao đổi, thỏa thuận với D về việc đặt làm đồ nội thất gồm: bàn, ghế, tủ, giường, kệ (do thời gian đã lâu nên cả anh Linh và D đều không nhớ số lượng, chủng loại). Sau đó, D báo giá những đơn hàng mà anh Linh đặt có giá trị là 96.000.000 đồng và yêu cầu anh Linh đặt cọc số tiền 48.000.000 đồng, đồng thời hẹn đến ngày 31/01/2021 sẽ bàn giao hàng. Vào các ngày 14, 20 và 22/01/2021, anh Linh đã chuyển đủ 48.000.000 đồng tiền cọc nêu trên cho D bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng VPbank số 145733839, chủ tài khoản "Vũ Hoàng D Linh" đến tài khoản ngân hàng VIB số 004644759, chủ tài khoản "Kiều Bắc D". Các lần nhận được tiền do anh Linh chuyển khoản, D đều đang ở xã Hữu Bằng. Sau khi nhận được tiền, D đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau đó, D tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn nhận các đơn hàng làm nội thất của khách có nhu cầu, rồi đến các xưởng sản xuất đặt hàng theo yêu cầu của khách. Khi có hàng thành phẩm thì D mang giao cho

khách để nhận tiền thanh toán nhưng không trả cho xưởng sản xuất mà chiếm đoạt số tiền đó. Khoảng tháng 04/2021, D nhận 10.000.000đồng tiền đặt cọc của khách là 01 người phụ nữ ở H để làm đồ nội thất gồm 01 giường tầng, 01 tủ quần áo và 01 bàn làm việc bằng ván ép công nghiệp (hiện D không nhớ nhân thân lai lịch người phụ nữ đó). D đi đến xưởng nhà anh Vũ Đình D1 ở xã Hữu Bằng để đặt làm số đồ nội thất nêu trên. Tại đây, D đã đưa cho chị Phan Thị Hằng (sinh năm 1995; trú tại: thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện T - là vợ của anh D1) số tiền 6.000.000 đồng mục đích để cho vợ chồng anh D1 tin tưởng nghĩ rằng D đặt mua đồ cho khách. Ngày 22/4/2021, anh D1 đã bàn giao cho D những đồ nội thất nêu trên, đồng thời thông báo số tiền D còn phải thanh toán là 24.000.000đ. Sau đó, D mang đồ nội thất đi bàn giao cho khách và nhận số tiền 24.000.000đ mà khách thanh toán rồi quay về xưởng sản xuất của anh D1. D nói dối với vợ chồng anh D1 là khách chưa thanh toán tiền hàng, rồi hỏi mượn xe mô tô của anh D1 để đi gặp khách lấy tiền nhưng thực tế mục đích là chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền. Anh D1 đồng ý rồi giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có BKS 29F1-404.38 và chìa khóa xe cho D. Sau khi lấy được xe mô tô, D điều khiển xe đi đến trung tâm H và bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người phụ nữ đi đường (D không quen biết) với số tiền là 5.000.000đồng. Sau khi bán xe, D chặn số điện thoại của anh D1 rồi đi vào thành phố Hồ Chí Minh để bỏ trốn. Số tiền chiếm đoạt được, D đã sử dụng ăn tiêu hết. Ngày 08/6/2023, sau khi biết được anh D1 đã đến Công an xã C để trình báo việc bị D chiếm đoạt tài sản và bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên D đã đến Công an xã C, huyệnT để đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Bắc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave, số khung: RLHJA3904HY225069, số máy: JA39E0225078, BKS 29F1-404.38 được định giá qua tài liệu có giá trị tại thời điểm ngày 22/4/2021 là: **7.580.000đ** (bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Qua xác minh chiếc xe mô tô BKS 29F1-404.38 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Quách Văn Xá (sinh năm 1984; trú tại: phường Quảng An, quậnTây Hồ, TP H). Năm 2021, anh Vũ Đình D1 đã mua và sử dụng cho đến ngày 22/4/2021 thì bị Kiều Bắc D chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên, D đã mang đến trung tâm H bán cho 01 người phụ nữ (D không quen biết). Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, ra Quyết định truy tìm nhưng không thu được chiếc xe mô tô và không xác định được người mua chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản sao kê tài khoản số 145733839 mở tại ngân hàng Vpbank mang tên "Vũ Hoàng D Linh"và tại bản sao kê tài khoản số 004644759 mở tại ngân hàng VIB mang tên "Kiều Bắc D" ghi nhận:

+ Ngày 14/01/2021 tài khoản số 145733839 chuyển số tiền 13.000.000đ đến tài khoản số 004644759.

+ Ngày 20/01/2021 tài khoản số 145733839 chuyển số tiền 18.000.000đ đến tài khoản số 004644759.

+ Ngày 22/01/2021 tài khoản số 145733839 chuyển số tiền 17.000.000đ đến tài khoản số 004644759.

Về dân sự: Anh Vũ Hoàng D Linh yêu cầu Kiều Bắc D trả lại số tiền 48.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Anh Vũ Đình D1 yêu cầu Kiều Bắc D trả lại số tiền 24.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường xe mô với số tiền là **7.580.000đ** (bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Kiều Bắc D về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo từ 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường trả anh Vũ Hoàng D Linh **48.000.000** đồng; trả anh Vũ Đình D1 và chị Phan Thị Hằng **31.580.000** đồng (tiền mua hàng và giá trị chiếc xe máy).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố

tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu sài nên bị cáo đã đưa thông tin là chủ cơ sở sản xuất đồ gỗ để giao dịch bán hàng. Tháng 1/2021 bị cáo đã nhận tiền đặt cọc mua hàng nội thất của anh Vũ Hoàng D Linh, số tiền là 48.000.000 đồng, sau đó không giao hàng cho anh Linh và sử dụng hết số tiền đã nhận. Đến tháng 4/2021 bị cáo nhận được đơn hàng của một khách hàng nữ ở H (bị cáo không nhớ tên địa chỉ) rồi đặt xưởng của anh Vũ Đình D1 sản xuất, sau đó bị cáo gaio hàng và nhận tiền là 24.000.000 đồng của khách nhưng không trả cho anh D1 mà sử dụng ăn tiêu cá nhân. Ngoài ra, bị cáo còn hỏi mượn anh D1 chiếc xe máy để đi lấy tiền của khách về trả cho anh D1, anh D1 đã tin tưởng và giao xe cho bị cáo mượn, sau khi mượn được xe bị cáo đã mang xe ra H bán cho một người qua đường với giá 5.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và chứng cứ thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Kiều Bắc D là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do cần tiền tiêu sài nên tháng 01/2021 Kiều Bắc D đã dùng thủ đoạn gian dối để nhận tiền đặt cọc mua hàng nội thất của anh Vũ Hoàng D Linh (địa chỉ: Thôn 10, xã Hạ Long, thị trấn Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) số tiền 48.000.000 đồng, sau đó bị cáo không giao hàng cho anh Linh mà sử dụng tiêu sài cá nhân. Đến tháng 4/2021 D dùng thủ đoạn gian dối, nhận tiền đặt cọc của khách để bán hàng nội thất, sau đó bị cáo đã đến đặt xưởng của anh D1 sản xuất, bị cáo lấy hàng giao cho khách và nhận số tiền hàng là 24.000.000 đồng nhưng không trả cho anh D1 mà sử dụng ăn tiêu cá nhân. Sau đó, D tiếp tục mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29F1-404.38 có trị giá là 7.580.000đ của anh D1, lấy lý do là đi đòi tiền khách, nhưng bị cáo đã bán chiếc xe trên được 5.000.000 đồng rồi bỏ trốn.Tổng số tiền mà Kiều Bắc D đã chiếm đoạt được của anh Linh và anh D1 là **79.580.000đ**.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình

là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

[3.2]. *Về tình tiết tăng nặng***:** Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Linh và vợ chồng anh D1, chị Hằng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Hoàng D Linh, số tiền là 48.000.000 đồng; bồi thường cho anh Vũ Đình D1 và chị Phan Thị Hằng tổng số tiền 31.580.000 đồng nên ghi nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **3.979.000** đồng (*ba triệu chin trăm bảy mươi chin triệu đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Kiều Bắc D** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Kiều Bắc D 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Hoàng D Linh, số tiền là **48.000.000** đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*); bồi thường cho anh Vũ Đình D1 và chị Phan Thị Hằng tổng số tiền **31.580.000** đồng (*ba mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng);*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **3.979.000** đồng (*ba triệu chin trăm bảy mươi chín triệu đồng).*

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo; bị hại;Người LQ*
- *UBND xã C, T;*
- *Lưu HS, VP.*